TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12- 2023
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc M

- Bà Lê Thị Hường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXX-ST, ngày 14-11-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 95, ngày 30-11-2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn***:** Bà Đỗ Thị Tường V; sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. *Bị đơn***:** Ông Nguyễn Phương M; sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà V trình bày:

- Về hôn nhân: Bà V, ông M tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới về chung sống có đến UBND xã P1 đăng ký kết hôn năm 2016, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng đầu năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông M, bà V thường xảy ra cãi vã kéo dài không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.
- Về con chung**:** Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 02-9-2016, Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 04-6-2019, hiện bà V đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: **N**guyên đơn khai không có.

- Về thu nhập: Bà V mua bán thu nhập hảng tháng 10.000.000 đồng.

- Nguyện vọng con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Phương N yêu cầu được sống chung với bà V.

- Về phía bị đơn: Tòa án đã tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Nguyễn Phương M không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà V được ly hôn ông M giao bà V nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 02-9-2016, Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 04-6-2019, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà V không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: không có đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông M vắng mặt, Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định..

[4] Về hôn nhân**:** Bà Đỗ Thị Tường V với ông Nguyễn Phương M tự nguyện chung sống với nhau năm 2016 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến đầu năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 bà V xét thấy tình cảm giữa bà với ông M không còn nên bà V làm đơn xin ly hôn.

Qua các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện ông M, bà V có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông M, bà V cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V xin ly hôn ông M là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[5] Về con chung**:** Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 02-9-2016, Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 04-6-2019 hiện bàV đang nuôi và bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi Hội đồng xét xử xét thấy 2 con chung được bà V chăm sóc từ nhỏ, tình cảm mẹ con khắng khít và hơn nữa nguyện vọng con chung mong muốn được sống chung với bà V, Hội đồng xét xử, xử giao cho bà V tiếp tục nuôi 2 con chung là phù hợp.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà V là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Tường V, bà Đỗ Thị Tường V được ly hôn ông Nguyễn Phương M.

Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị Tường V được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương N, sinh ngày 02-9-2016, Nguyễn Ngọc Phương N1, sinh ngày 04-6-2019 hiện bàV đang nuôi.

Bà Đỗ Thị Tường V là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Phương M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vế cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Phương M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà V không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn khai không có.

Về án phí**:** Buộc bà Đỗ Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300,000 đồng bà V đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0000947 ngày 14-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-12-2023). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P1 (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Ngọc M; Lê Thị Hường	**Đoàn Sửu**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P1 (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu